

Số: **1806** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **22** tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thông số kỹ thuật thiết bị và kế hoạch đấu thầu năm 2011
Dự án: Tăng cường trang thiết bị KHCN cho Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi, Trung tâm Đào tạo và hợp tác quốc tế thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Gói thầu - Thiết bị nghiên cứu đầu tư năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số ~~01/2008~~ 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BNN-KHCN ngày 13/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Dự án Tăng cường trang thiết bị KHCN cho Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi, Trung tâm Đào tạo và hợp tác quốc tế thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;

Căn cứ thông tư số 12/2011/TT-BNNPTNT, ngày 15/3/2011, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hướng dẫn về quy trình, thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm, xử lý tài sản Nhà nước hàng năm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ và các Ban quản lý dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ biên bản ngày 26/10/2011 của Hội đồng Khoa học công nghệ thẩm định lựa chọn thiết bị, đặc tính và thông số kỹ thuật năm 2011 cho Dự án Tăng cường trang thiết bị KHCN cho Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi, Trung tâm Đào tạo và hợp tác quốc tế thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, đặc tính và thông số kỹ thuật thiết bị nghiên cứu đầu tư năm 2011 cho Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi thuộc dự án "Tăng cường trang thiết bị KHCN cho Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi, Trung tâm Đào tạo và hợp tác quốc tế - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam" như phụ lục 1 kèm theo.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu thiết bị nghiên cứu đầu tư năm 2011 cho Trung tâm công nghệ phần mềm thủy lợi thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam như phụ lục 2 kèm theo.

Điều 3. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện đấu thầu và mua sắm trang thiết bị theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KHCN.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**



Handwritten signature

Trần Văn Hùng

www.LuatVietnam.vn

PHU LUC 1:

DANH MỤC VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT THIẾT BỊ

Thiết bị nghiên cứu đầu tư năm 2011
(Kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-BNN-KHCN ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên thiết bị	Thông tin thiết bị và đặc tính kỹ thuật chủ yếu	Số lượng
1	Thiết bị ghép nối đồng hồ vạn năng với máy tính	<ul style="list-style-type: none">- Giao tiếp USB 2.0 (trọng thích USB 1.1) và giao tiếp IEEE-488 (có thể kết nối với 14 thiết bị GPIB)- Tốc độ cao tới 1.15 MB/s- Quét song song (đồng thời tới 8 thiết bị trên một lần quét)- Phần mềm điều khiển- Tài liệu hướng dẫn sử dụng- Hỗ trợ thư viện chuẩn công nghiệp	01
2	Bộ công cụ phát triển cho hệ vi xử lý không dây	<ul style="list-style-type: none">- 1 Bo mạch chính- 1 đầu nối board-to-board- 1 USB chứa đầy đủ ứng dụng nhúng, phần mềm lập trình và tài liệu kỹ thuật- 1 cáp nối USB(A/B)- 1 cáp nối RS232- 1 cáp anten UFL/SMA- 1 bộ cấp nguồn AC100/240V, DC 4V/2.5A- 1 anten 4 băng tần- 1 tai nghe.	01
3	Đồng hồ đa năng	<ul style="list-style-type: none">- Độ phân giải 8.5 digits- Khả năng đo điện áp một chiều:<ul style="list-style-type: none">+ Dải đo: 5 giải từ 0.1 V tới 1000 V+ Độ chính xác: 10 phần triệu(ppm)- Khả năng đo điện áp xoay chiều:<ul style="list-style-type: none">+ Giải đo: 6 giải từ 10 mV tới 1000 V; giải thông 1 Hz tới 5 MHz+ Độ chính xác: 100 phần triệu(ppm)- Khả năng đo dòng một chiều:<ul style="list-style-type: none">+ Giải đo: 8 giải từ 100 nA tới 1 A+ Độ chính xác: 14 phần triệu sau 24 giờ- Khả năng đo dòng xoay chiều:<ul style="list-style-type: none">+ Giải đo: 5 giải từ 100 μA tới 1 A – giải thông 10Hz tới 100 kHz+ Độ chính xác: 500 phần triệu sau 24 giờ- Khả năng đo điện trở:<ul style="list-style-type: none">+ Giải đo: 9 giải từ 10 Ω tới 1GΩ+ Độ chính xác: 3 phần triệu sau 24 giờ	01
4	Phần mềm HĐH	<ul style="list-style-type: none">- Hệ điều hành WinSvrStd 2008 (phần mềm bản quyền)- Hỗ trợ chuẩn X86 Sockets, X64 Sockets, X86 RAM, X64 RAM- Kết nối truy cập mạng (RRAS)	01

	máy chủ Windows server	- Kết nối truy cập mạng (IAS) - Công giao tiếp Dịch vụ đầu cuối, Quyền sử dụng image ảo, Remote Desktop - Số lượng: 02 đĩa DVD.	
5	Hệ quản trị CSDL MSSQL server	- Hệ quản trị dữ liệu SQL Server 2008 Standard (phần mềm bản quyền) - Mã hóa - Mã hóa dữ liệu trong suốt, cho phép mã hóa toàn bộ một cơ sở dữ liệu. Mã hóa sao chép dự phòng cho việc bảo trì an toàn cơ sở dữ liệu. Quản lý khóa mở rộng - Số lượng: 02 đĩa DVD	01

www.LuatVietnam.vn